

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 07 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa:

-Nguyên đơn: chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

-Bị đơn: anh Dương Văn T; sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Dương Văn T thuận tình ly hôn với chị Hoàng Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2019, đăng ký ngày 21/5/2019 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp không còn hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đối với anh chị có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Dương Hoàng A, sinh ngày 11/4/2008 cho anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Dương Hoàng Nhật S; sinh năm 2001 thì đã thành niên, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng và nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản: không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ: không yêu cầu giải quyết.

-Về án phí: Số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, nguyên đơn chị T nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền mà chị đã nộp tạm ứng trước 300.000đ theo biên lai số 0000858, ngày 30/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn chị T số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà